TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
ISSN 2615-9538
Website: http://hluv.edu.vn/vi/tckh

HOẠT ĐỘNG BANG GIAO CỦA NHÀ NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT DƯỚI THỜI HOÀNG ĐẾ LÊ HOÀN (980 - 1005)

Lương Thị Tú[1]*, Phạm Thị Hồng Tâm[1], Đàm Thu Vân[2]

Ngày nhận bài: 11/02/2025 Ngày chấp nhận đăng: 23/6/2025

Tóm tắt: *Bài nghiên cứu phân tích những hoạt động bang giao của Nhà nước Đại Cồ Việt dưới thời Hoàng đế Lê Hoàn đối với nhà Tống và Chiêm Thành từ năm 980 -1005. Đối với nhà Tống để giữ vững nền hòa bình, tránh chiến tranh xung đột, đồng thời vẫn khẳng định được vị thế của một quốc gia độc lập, tự chủ, Lê Hoàn đã có sách lược bang giao linh hoạt, mềm dẻo. Khác với nhà Tống, đối với Chiêm Thành, Lê Hoàn thực hiện hoạt động bang giao mạnh mẽ, cứng rắn hơn vì quốc gia này đã có những hành động ngang nhiên quấy nhiễu Đại Cồ Việt. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đã đưa ra nhận xét và đánh giá những hoạt động bang giao thể hiện sự khéo léo, linh hoạt và cứng rắn của Lê Hoàn đã giúp Đại Cồ Việt giữ vững nền độc lập dân tộc, tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định của đất nước về mọi mặt.*

Từ khóa: *Hoàng đế Lê Hoàn, hoạt động bang giao, Nhà nước Đại Cồ Việt, nhà Tống, Chiêm Thành*

DIPLOMATIC ACTIVITIES OF DAI CO VIET STATE UNDER EMPEROR LE HOAN (980 - 1005)

Abstract: *The study analyzes the diplomatic activities of the Dai Co Viet State under Emperor Le Hoan towards the Song Dynasty and Champa from 980 to 1005. For the Song Dynasty, in order to maintain peace, avoid war and conflict, while still affirming the position of an independent and autonomous nation, Le Hoan had a flexible and supple diplomatic strategy. Unlike the Song Dynasty, towards Champa, Le Hoan carried out stronger and tougher diplomatic activities because this nation had blatantly harassed Dai Co Viet. On that basis, the group of authors made comments and evaluated the diplomatic activities showing the ingenuity, flexibility and toughness of Le Hoan which helped Dai Co Viet maintain national independence, creating conditions for the stable development of the country in all aspects.*

Keywords: *Emperor Le Hoan, diplomatic activities, Dai Co Viet State, Song Dynasty, Champa*

[1] Trung tâm Bảo tồn Di tích Lịch sử - Văn hóa Cố đô Hoa Lư, Sở Văn hóa và Thể thao Ninh Bình. *Email: luongtu.su@gmail.com
[2] Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Hoa Lư

1. Đặt vấn đề

Hoạt động bang giao của Nhà nước Đại Cồ Việt dưới thời Hoàng đế Lê Hoàn không chỉ có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền và duy trì hòa bình với các nước láng giềng, đặc biệt với nhà Tống ở phía bắc và Chiêm Thành ở phía nam, mà còn góp phần xây dựng một quốc gia ổn định, phát triển về mọi mặt.

Sau khi vua Đinh Tiên Hoàng và con trai trưởng Nam Việt vương Đinh Liễn bị ám hại (năm 979), Đinh Toàn mới 6 tuổi lên nối ngôi, các tướng lĩnh trong triều chia thành phe phái, đánh lẫn nhau, khi đó nhà Tống đang lăm le xâm lược Đại Cồ Việt. Trước họa xâm lăng, Lê Hoàn được quân sĩ và Thái hậu họ Dương (người đời sau gọi là Dương Vân Nga) đã đồng tình ủng hộ, suy tôn lên ngôi vua thay Đinh Toàn, *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: *"Cự Lạng cùng các tướng quân khác đều mặc áo trận đi thẳng vào Nội phù, nói với mọi người rằng: Thưởng người có công, giết kẻ trái lệnh là phép sáng để thi hành việc quân. Nay chúa thượng còn trẻ thơ, chúng ta dẫu hết sức liều chết để chặn giặc ngoài, may có chút công lao, thì có ai biết cho? Chi bằng trước hãy tôn lập ông Thập đạo làm Thiên tử, sau đó sẽ xuất quân thì hơn. Quân sĩ nghe vậy đều hô "vạn tuế". Thái hậu thấy mọi người vui lòng quy phục bèn sai lấy áo long cổn khoác lên người Lê Hoàn, mời lên ngôi Hoàng đế."* [1, tr.263]

Lê Hoàn lên ngôi Hoàng đế, đổi niên hiệu Thiên Phúc, lập ra nhà Tiền Lê, chuẩn bị kháng chiến chống nhà Tống xâm lược. Lê Hoàn là một nhà quân sự xuất sắc, nhà chính trị lỗi lạc, võ công thâm hậu và là một vị tướng "bách chiến bách thắng" trên chiến trường với những chiến công hiển hách trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Tài năng xuất chúng của ông không phải chỉ ở lĩnh vực quân sự, chính trị mà dưới sự cai trị của ông, quốc gia Đại Cồ Việt đã đạt được nhiều thành tựu về kinh tế, văn hóa, đặc biệt trong sách lược bang giao. Với vai trò là người đứng đầu Nhà nước Đại Cồ Việt, Lê Hoàn đã thực hiện các hoạt động bang giao mềm dẻo, khôn khéo nhưng cương quyết và mạnh mẽ. Sách lược bang giao của ông đã góp phần quan trọng vào việc bảo vệ, giữ gìn và củng cố nền độc lập dân tộc, đưa Đại Cồ Việt thành quốc gia hưng thịnh lúc bấy giờ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động bang giao với nhà Tống

Năm 981, quân Tống chia làm hai đạo quân tiến hành xâm lược Đại Cồ Việt theo hai đường: Đạo quân do Hầu Nhân Bảo chỉ huy tiến theo đường Lạng Sơn, đạo quân do Lưu Trừng chỉ huy tiến về phía cửa sông Bạch Đằng. Trước tình hình đó, "*Vua tự làm tướng đi chặn giặc, sai quân sĩ đóng cọc ngăn sông. Quân Tống lui lại đến sông Chi Lăng. Vua sai quân sĩ trá hàng để dụ Nhân Bảo, nhân đó bắt được Nhân Bảo, đem chém*" [1, tr. 268]. Dưới sự chỉ huy và kế sách tài giỏi của Lê Hoàn quân Tống bị đánh bại, Hầu Nhân Bảo bị giết, các tướng của địch bị bắt và tháo chạy. Cuộc kháng chiến của quân dân Đại Cồ Việt dưới sự lãnh đạo của Lê Hoàn đã thắng lợi vẻ vang. Thắng lợi đó là một dấu mốc quan trọng trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, góp phần củng cố vững chắc nền độc lập và thống nhất của đất nước.

Sau khi đánh bại quân xâm lược nhà Tống, trên đà thắng lợi về quân sự, với đường lối ngoại giao vừa mềm dẻo, khôn khéo nhưng không kém phần cứng rắn, năm 982, 983 vua Lê Hoàn sai sứ sang nhà Tống cầu phong, đặt lại quan hệ hòa hiếu.

Năm 986, nhà Tống sai Tả bổ khuyết Lý Nhược Chuyết, Quốc tử giám bác sĩ Lý Giác mang chế sách sang phong cho Lê Hoàn làm An Nam đô hộ Tĩnh Hải quân Tiết độ sứ, kinh triệu quận hầu. Đây là một dấu mốc quan trọng trong lịch sử quan hệ bang giao với nhà Tống. Để thể hiện sách lược bang giao khéo léo: vừa đánh bại quân Tống nhưng vẫn giữ mối quan bang giao thân thiết và tỏ lòng thiện chí cũng như khẳng định vị thế của mình, vua Lê Hoàn đã trao trả lại cho nhà Tống hai viên tướng là Quách Quân Biện và Triệu Phụng Huân.

Năm 987, nhà Tống lại cử Quốc tử giám bác sĩ Lý Giác sang sứ Đại Cồ Việt. Với ý thức dân tộc, tuy là nước nhỏ nhưng không chịu thua kém nước người và thể hiện một đất nước có nhiều người tài giỏi, vua Lê Hoàn đã cử một nhà sư giỏi, uyên thâm sử sách là Đỗ Thuận đóng giả làm người cai quản bến đò (nguyên văn là "giang lệnh"), chèo đò sang đón Lý Giác - viên sứ thần hay chữ rất thích nói chuyện thơ văn của nhà Tống, đồng thời để xem xét mọi hành động của Lý Giác. Khi Đỗ Thuận chèo thuyền ra đến giữa sông, Lý Giác nhìn thấy đôi ngỗng đang bơi, bèn ứng khẩu ngâm hai câu thơ:

Nga nga lưỡng nga nga

Ngưỡng diện hướng thiên nha

(Ngỗng kia, ngỗng một đôi

Ngửa mặt nhìn chân trời)

Đỗ Thuận bình tĩnh vừa chèo đò vừa đọc nối tiếp theo vần cho Lý Giác nghe:

Bạch mao phô lục thủy,

Hồng trạo bãi thanh ba

(Lông trắng phô nước biếc

Rẽ sóng, chèo hồng bơi)

Lý Giác nghe xong bất ngờ và thán phục trước sự thông minh, trí tuệ của người dân Đại Cồ Việt. Nhờ kiến thức uyên bác, có tài năng văn thơ Đỗ Thuận không chỉ làm cho sứ giả nhà Tống kinh ngạc mà ông còn rất tích cực tham gia vào việc phò tá vua Lê, được Hoàng đế Lê Hoàn phong đến chức Pháp sư.

Qua chuyến đi sứ của nhà Tống sang Đại Cồ Việt quan hệ bang giao giữa nhà Tống và nhà Tiền Lê được cải thiện và việc trao đổi sứ giả giữa hai quốc gia thường xuyên diễn ra. Năm 988, vua Tống đổi niên hiệu, sai Hộ bộ viên ngoại lang là Ngụy Tường và Trực Sử Quán là Lý Độ mang chế sách sang gia phong Hoàng đế Lê Hoàn làm Kiểm hiệu thái úy.

Năm 990, niên hiệu Hưng Thống thứ 2, nhà Tống sai Tả chính ngôn là Tống Cảo, Hữu chính ngôn là Vương Thế Tắc đem chế sách sang gia phong thêm cho vua Lê Hoàn hai chữ "Đặc tiến". Nhân sự kiện này, để thể hiện sự mềm mại, khôn khéo trong chính sách bang giao, đồng thời thể hiện tiềm lực quốc phòng vững mạnh của Nhà nước Đại Cồ Việt, vua Lê đã sai Nha nội chỉ huy sứ là Đinh Thừa Chinh đem 9 chiếc thuyền dẫn 300 người đến Thái Bình quân (sau đổi là Liêm Châu, tức Quảng Đông, Trung Quốc) để dàn chiến thuyền trên sông đón sứ, sau đó nhà vua cầm cương ngựa cùng đi với sứ giả. Đến cửa điện Minh Đức, vua Lê Hoàn bưng chế thư để lên điện nhưng không lạy, *Đại Việt Sử ký tiền biên* viết*: "Thư đặt lên trên điện, không lạy, nói thác là năm gần đây đánh nhau với giặc Man ngã ngựa đau chân, bọn Cảo cũng tin. Hôm sau đặt yến thết đãi*" [9, Tr.224]. Trong yến tiệc thết đãi vua Lê nói với Tống Cảo về tâu lại với vua Tống là từ sau khi có quốc thư thì giao nhận ngay ở đầu địa giới, không phiền sứ thần phải đến tận Kinh đô nữa. Cảo về nước tâu lên và được vua Tống bằng lòng.

Sự kiện Hoàng đế Lê Hoàn cho đội thủy quân đi đón sứ nhà Tống từ Liêm Châu vào cửa sông Bạch Đằng để đến Kinh đô Hoa Lư, sắp xếp chiến thuyền theo đội hình có tổ chức và gióng trống hô vang, hò reo trên sông Hoàng Long, cắm cờ trên núi và đích thân nhà vua ra đón sứ giả, song hành trên yên ngựa cùng sứ giả vào kinh, nhưng khi nhận chế thư lấy cớ không lạy và đưa ra đề nghị nhận quốc thư tại một địa điểm khác đã thể hiện sự hùng mạnh của quân đội Đại Cồ Việt, khiến nhà Tống phải e dè không dám coi thường. Đây là một bước ngoặt quan trọng trong quan hệ bang giao giữa Đại Cồ Việt với nhà Tống ở thế kỷ X.

Đến năm 993, nhà Tống sai sứ sang phong cho vua Lê Hoàn làm Giao Chỉ quận vương. Theo *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục* viết: *"Bấy giờ nhà vua sai sứ sang cống và dâng tờ biểu Đinh Toàn nhường ngôi. Vì sờn về nỗi Tôn Toàn Hưng đã bại trận, vua Tống cũng ưng thuận, mới sai Vương Thế Tắc và Lý Cư Giản đem bài chế văn sang phong nhà vua làm Tĩnh Hải quân tiết độ sứ, Giao Chỉ quận vương"* [3, Tr.248].

Năm 995, xảy ra sự việc người dân Đại Cồ Việt ở vùng biên giới lấn cướp vào đất của nhà Tống ở trấn Như Hồng thuộc Khâm Châu (nay thuộc Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc). Sự kiện này được trình báo lên triều đình nhà Tống, vua Tống không muốn mối quan hệ bang giao giữa hai nước trở nên căng thẳng, phức tạp nên đã làm ngơ, để giữ yên mối quan hệ hòa hiếu giữa hai bên đã từng gây dựng từ trước. Nhà Tống trao trả lại cho Đại Cồ Việt hơn 100 phạm nhân. Để tỏ lòng thiện chí của mình vua Lê Hoàn sai sứ sang tạ ơn và trao cho nhà Tống 27 tên giặc biển bị bắt. Vua Tống sai sứ là Lý Nhược Chuyết mang chiếu thư và đai ngọc ban cho vua Lê Hoàn, sứ giả nhà Tống tỏ ý ngạo mạn về việc dân vùng biên giới Đại Cồ Việt xâm lấn đất Tống, vua Lê nói với Nhược Chuyết rằng: "*việc cướp trấn Như Hồng là do bọn giặc biển ở cõi ngoài, Hoàng đế có biết đó không phải là quân của Giao Châu không? Nếu Giao Châu có làm phản thì đầu tiên đánh vào Phiên Ngung, thứ đến đánh Mân Việt, há chỉ dừng ở trấn Như Hồng mà thôi*" [1, tr.280]. Với những sách lược bang giao linh hoạt, khéo léo người đứng đầu nhà nước Đại Cồ Việt đã giành được những thắng lợi quan trọng về mặt bang giao, góp phần quan trọng trong việc giữ vững nền độc lập trước thế lực lớn như nhà Tống.

Tiếp đó, năm 997 vua Tống lại phong vua Lê Hoàn làm Nam Bình Vương. Sự kiện này *An Nam truyện - ghi chép về Việt Nam trong chính sử Trung Quốc* viết như sau: "*Chân tông lên ngôi, tiến phong cho Hoàn làm Nam Bình Vương, kiêm thị Trung*" [2, tr.30]. Từ đó, mối quan hệ bang giao giữa Đại Cồ Việt và nhà Tống diễn ra khá tốt đẹp. Vua Lê Hoàn tuy chịu thần phục nhà Tống, hàng năm vẫn cống nạp đầy đủ, nhưng luôn giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ.

Năm 1005, *"Mùa xuân, tháng 3 vua băng ở điện Trường Xuân, gọi là Đại Hành Hoàng Đế, sau nhân đó dùng làm miếu hiệu mà không đổi, chôn ở sơn lăng châu Trường Yên*" [1, tr.283], nhà vua ở ngôi 24 năm, thọ 65 tuổi.

Lê Hoàn là một vị hoàng đế có nhiều đóng góp trong công cuộc kháng chiến chống nhà Tống xâm lược (981) và trong sự nghiệp bang giao với các nước láng giềng. Dưới thời vua Lê Hoàn mối quan hệ bang giao giữa Đại Cồ Việt và nhà Tống nhìn chung tốt đẹp, hòa hảo. Nhà vua đã cố gắng, kiên trì từng bước tranh thủ sự ủng hộ, kính nể của vua Tống buộc vua Tống phải công nhận địa vị của ông là người đứng đầu nhà nước Đại Cồ Việt; đồng thời tạo dựng được mối quan hệ bang giao thân thiết, hòa bình giữa hai quốc gia.

2.2. Hoạt động bang giao với Chiêm Thành (Vương quốc Champa)

Năm 979, sau khi vua Đinh Tiên Hoàng và con trưởng Đinh Liễn bị ám hại, tình hình Đại Cồ Việt trở nên rối ren do vua Đinh Toàn nối ngôi còn nhỏ tuổi. Nhân cơ hội này, vua Chiêm Thành theo lời xúi giục của Ngô Nhật Khánh - một phò mã nhà Đinh nhưng mang lòng thù hận, phản bội, đã cho thủy quân tiến ra, ý định xâm lấn phía nam Đại Cồ Việt. Do hạm thuyền bị bão đánh chìm, vua Chiêm Thành buộc phải chạy về nước. *Đại Việt Sử ký toàn thư* chép: "*Phò mã Ngô Nhật Khánh dẫn thuyền quân Chiêm Thành hơn nghìn chiếc vào cướp, muốn đánh thành Hoa Lư, theo hai cửa biển Đại Ác và Tiểu Khang, qua một đêm, gặp gió bão nổi lên, thuyền đều lật đắm, Nhật Khánh cùng bọn người Chiêm đều chết đuối, chỉ có thuyền của vua Chiêm thoát trở về nước*" [1, tr.261].

Khi lên ngôi hoàng đế, năm 980 Lê Hoàn đã sai sứ thần là Từ Mục và Ngô Tử Canh sang Chiêm Thành đặt quan hệ hòa hiếu nhằm giữ yên vùng đất phía Nam, tập trung sức lực để đối phó lại cuộc xâm lược của nhà Tống ở phía Bắc. Nhưng lúc đó Chiêm Thành đã không đáp hiếu mà còn bắt giữ sứ giả và thực hiện chính sách thù địch với Đại Cồ Việt. Chính vì thế năm 982 Lê

Hoàn đem quân đi đánh dẹp Chiêm Thành. Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*: "*Vua giận, sai đóng chiến thuyền, sửa binh khí, tự làm tướng đi đánh chém Bê Mi Thuế tại trận. Chiêm Thành thua to. Bắt sống được quân sĩ của chúng nhiều vô kể, cùng là kỹ nữ trong cung trăm người và một nhà sư người Thiên Trúc, lấy các đồ quý đem về, thu được vàng bạc của báu kể hàng vạn; san phẳng thành trì, phá hủy tông miếu, vừa một năm thì trở về kinh sư*" [1, tr.270].

Sau cuộc gây hấn đó, Chiêm Thành giữ mối quan hệ hòa hiếu và xưng thần, triều cống đối với Đại Cồ Việt. Với đường lối bang giao cứng rắn và cương quyết Hoàng đế Lê Hoàn sẵn sàng đánh dẹp khi đất nước bị quấy nhiễu.

"Sau khi Bê Mi Thuế bị giết chết, Indravarman IV lên làm vua và chạy về miền cực Nam Chiêm Thành (khu vực Phan Rang ngày nay). Vua Indravarman IV vẫn duy trì đường lối dựa vào uy thế nhà Tống để gây sức ép với nước ta. Năm 985, vua Chiêm Thành sai sứ thần là người gốc Bàlamôn tên Kim Khu Ma sang kêu kiện với nhà Tống về lần quân đội của nước Đại Cồ Việt tiến đánh Chiêm Thành trước đó. Nhưng ý đồ này của Chiêm Thành đã không đem lại kết quả. Vua Tống Thái Tông trả lời vua Chiêm Thành rằng: Phải tự giữ lấy nước và phải sống hòa mục với láng giềng" [7, tr.128].

Nhân cơ hội vua Chiêm Thành vừa bị quân đội của Đại Cồ Việt đánh bại và phải lẩn trốn ở phía Nam, Lưu Kế Tông đã tự xưng làm vua Chiêm Thành. Lưu Kế Tông từng là một võ quan của nhà Tiền Lê dưới thời Lê Hoàn, giữ chức Quản giáp (một chức quan trong quân đội), năm 982 từng theo vua Lê Hoàn đi đánh Chiêm Thành, rồi trốn ở lại đất Chiêm Thành. Sau đó, năm 983 Lưu Kế Tông đem một đoàn quân hơn một nghìn người cùng voi, ngựa tiến vào lãnh thổ Đại Cồ Việt. Trước tình thế đó, vua Lê Hoàn đã có hai hành động cứng rắn và quyết đoán. Thứ nhất, về bang giao nhà vua sai sứ giả sang báo với nhà Tống biết để tránh bị nghi ngờ hoặc can thiệp từ phương Bắc. Thứ hai, về quân sự nhà vua điều quân đi trấn áp và cử người con nuôi đi bắt được Lưu Kế Tông đem chém. *Đại Việt sử ký toàn thư* viết "*Trước kia vua đi đánh Chiêm Thành, Quảng Giáp Lưu Kế Tông trốn ở lại nước ấy. Đến đây vua sai người con nuôi (không rõ tên) đi bắt được Kế Tông đem chém*" [1, tr.270].

Khi Đại Cồ Việt bước vào giai đoạn củng cố chính quyền trung ương, một số quan lại có thế lực của triều đình, không phục chính quyền của nhà Tiền Lê đã nảy sinh tư tưởng phản động, ly khai, chống lại chính quyền trung ương, tìm đất Chiêm Thành làm nơi nương náu, điển hình là Dương Tiến Lộc. Năm 989 Dương Tiến Lộc là Quản giáp của nhà Tiền Lê được cử vào hai châu là Châu Ái và Châu Hoan (các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh ngày nay) để thu thuế. Do đã mang sẵn ý tưởng ly khai, phản nghịch, không muốn chịu sự kiểm soát của triều đình Đại Cồ Việt Dương Tiến Lộc đã dụ dỗ và thúc ép người ở hai châu này theo mình chạy sang quy phục Chiêm Thành. Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*: "*Dương Tiến Lộc lấy hai châu Hoan, Ái làm phản. Vua thân đi đánh, Tiến Lộc bị giết. Bấy giờ vua sai viên Quản giáp là Tiến Lộc đi thu thuế hai châu Hoan và Ái, Tiến Lộc đem người hai châu ấy xin theo về với Chiêm Thành. Chiêm Thành không nhận. Vua nghe tin, đem các quân đánh Châu Hoan, Châu Ái, đuổi bắt được Tiến Lộc"* [1, tr.276].

Sau khi đã dẹp tan được sự nổi loạn và ly khai của Dương Tiến Lộc, vua Lê Hoàn đã phong cho con trai thứ ba là Lê Long Việt làm Nam Phong vương và giao cho ông cai quản hai Châu Ái và Hoan. Việc cử con trai của nhà vua cai quản các vùng lãnh thổ quan trọng không chỉ nhằm củng cố an ninh vùng trọng yếu, mà còn giúp triều đình kiểm soát tốt hơn các cuộc nổi dậy chống triều đình, tránh nguy cơ các thế lực địa phương nổi dậy.

Năm Giáp Ngọ (994), niên hiệu Ứng Thiên thứ nhất vua Chiêm Thành sai sứ sang dâng lễ vật và xin thần phục Đại Cồ Việt "*cháu vua nước Chiêm Thành là Chế Cai vào chầu. Trước đây nước Chiêm Thành sai Chế Đông dâng sản vật địa phương, vua trách là trái lễ không nhận. Vua nước đó sợ, mới sai Chế Cai vào chầu*" [1, tr.278]. Việc vua Chiêm Thành cử người sang cống nạp và sai con cháu vào chầu làm con tin đánh dấu sự ổn định tạm thời trong mối quan hệ giữa hai quốc gia, đồng thời khẳng định vị thế của Đại Cồ Việt dưới thời Hoàng đế Lê Hoàn.

Dù Chiêm Thành đã giữ lễ thần phục và gửi cháu nội sang làm con tin, nhưng họ vẫn không từ bỏ ý định quấy nhiễu Đại Cồ Việt. Trong các năm 995, 997 quân Chiêm Thành liên tục quấy rối biên giới phía nam nước Đại Cồ Việt, cướp bóc, phá phách các làng xóm, xâm lấn đất đai, gây nhiều thiệt hại cho những cư dân sinh sống ở vùng biên. Điều này buộc vua Lê Hoàn nhiều lần phải điều quân để giữ đất và bảo vệ cuộc sống của người dân nơi đây. Sự kiện này phản ánh tình trạng xung đột dai dẳng kéo dài giữa Đại Cồ Việt và Chiêm Thành, mặc dù hai bên có lúc tỏ ra hữu hảo nhưng vẫn luôn âm ỉ sự bất hòa, xung đột không ngừng.

Như vậy, quan hệ giữa Đại Cồ Việt và Chiêm Thành trong lịch sử dưới thời Hoàng đế Lê Hoàn thường xuyên căng thẳng và liên tiếp xảy ra các cuộc xung đột, bản thân nhà vua phải nhiều lần trực tiếp cầm quân đi đánh dẹp để bảo vệ đất nước. Với vai trò là người đứng đầu nhà nước Đại Cồ Việt, vua Lê Hoàn đã thực hiện những biện pháp mạnh mẽ, cứng rắn để chống lại sự quấy nhiễu và đe dọa từ Chiêm Thành. Các biện pháp đó không chỉ là lời cảnh báo đối với Chiêm Thành, mà còn là thông điệp gửi đến các quốc gia láng giềng khác rằng Đại Cồ Việt là một quốc gia có sức mạnh tiềm lực về quân sự và không dễ khuất phục

2.3. Một số nhận xét về hoạt động bang giao của Nhà nước Đại Cồ Việt dưới thời Hoàng đế Lê Hoàn

** Hoàng đế Lê Hoàn đề ra những nguyên tắc cơ bản của nền ngoại giao Đại Cồ Việt.*

Có lần sứ giả nhà Tống đòi nhà vua quỳ nhận chế thư của vua Tống, Hoàng đế Lê Hoàn lấy cớ bị đau chân nên không quỳ, sứ nhà Tống biết nhưng phải làm ngơ. Vào thời kỳ này, khi nước ta mới giành được độc lập chưa lâu sau hơn một nghìn năm Bắc thuộc, nhà Tống luôn coi Đại Cồ Việt là một nước nhỏ, là "chư hầu". Với hành động lấy lý do không quỳ lạy của Hoàng đế Lê Hoàn là một cách để khẳng định nước ta không còn là một nước chư hầu mà là một quốc gia tự chủ, độc lập có chủ quyền. Điều này thể hiện bản lĩnh chính trị, sự khéo léo trong mối quan hệ bang giao và lòng tự hào dân tộc của vị vua xuất sắc nhà Tiền Lê.

Để tránh việc đón tiếp sứ giả phiền hà, tốn kém, Lê Hoàn còn đề nghị nước Tống từ lần sau hãy cử sứ giả đưa thư đến địa giới và báo tin, triều đình Hoa Lư sẽ sai người lên biên giới để nhận chiếu thư. Việc đặt ra điều kiện nhận thư tại biên giới, vua Lê Hoàn ngầm khẳng định sự ngang hàng trong quan hệ bang giao với nhà Tống, đồng thời tránh được nguy cơ sứ giả xem xét và dò la tình hình nội bộ hoặc thu thập thông tin ở Đại Cồ Việt.

Những nguyên tắc bang giao mà hoàng đế Lê Hoàn đặt ra đã trở thành nền tảng cho các triều đại sau này trong việc đưa ra và xây dựng chính sách ngoại giao, giữ vững độc lập và hòa bình cho đất nước.

** Bang giao vừa kiên quyết vừa mềm dẻo*

Sách lược bang giao linh hoạt, vừa kiên quyết vừa mềm dẻo của Hoàng đế Lê Hoàn đã thể hiện tầm nhìn chiến lược và tài năng ngoại giao của một vị vua thiên tài.

Đối với nhà Tống, năm 981 khi nhà Tống đưa quân xâm lược nước ta, Lê Hoàn đã trực tiếp lãnh đạo quân dân chống lại, giành chiến thắng vang dội trên sông Bạch Đằng, quân nhà Tống bị quét khỏi đất nước ta. Thắng lợi của cuộc kháng chiến đã giáng một đòn nặng nề vào tư tưởng bành trướng của vua tôi nhà Tống, giữ vững chắc nền độc lập của dân tộc, tên tuổi của Lê Hoàn mãi mãi khắc sâu vào lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến, Hoàng đế Lê Hoàn chủ động thực hiện chính sách bang giao hòa hoãn với nhà Tống. Ông cử sứ thần sang triều cống, giữ mối quan hệ bình thường. Sách lược này vừa thể hiện sự khéo léo trong việc giữ vững chủ quyền, vừa tránh xung đột kéo dài. Nhờ đó không chỉ bảo vệ được độc lập chủ quyền của nước Đại Cồ Việt mà còn tạo dựng được một môi trường hòa bình, ổn định để củng cố quân đội, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Đối với Chiêm Thành, khi quốc gia này thường xuyên có hành động gây bất ổn, xâm lấn lãnh thổ biên giới phía nam, Lê Hoàn đã kiên quyết thực hiện các cuộc chinh phạt quân sự để răn đe và bảo vệ lãnh thổ Đại Cồ Việt. Sau các cuộc đối đầu quân sự, Lê Hoàn không áp đặt sự kiểm soát chặt chẽ với Chiêm Thành, thay vào đó ông thiết lập mối quan hệ bang giao thân thiết, chấp nhận triều cống để duy trì hòa bình và ổn định ở khu vực phía nam. Chính sách hòa hoãn này giúp giảm thiểu nguy cơ xung đột triền miên kéo dài, đồng thời tạo điều kiện tập trung sức lực vào xây dựng và phát triển đất nước.

** Bang giao tạo điều kiện cho đất nước phát triển về kinh tế, quân sự và văn hóa*

Những sách lược ngoại mềm dẻo, khéo léo của hoàng đế Lê Hoàn đã đặt nền móng cho sự ổn định và phát triển của đất nước trong giai đoạn đầu thời kỳ tự chủ. Hoàng đế Lê Hoàn cai trị đất nước từ năm 980 đến năm 1005, trong bối cảnh đất nước vừa giành được độc lập từ thời Ngô Quyền và Đinh Tiên Hoàng, phải đối mặt với mối đe dọa, lăm le cướp nước ta của nhà Tống và sự quấy nhiễu của Chiêm Thành. Thông qua bang giao hòa hoãn với nhà Tống và Chiêm Thành đã thúc đẩy sự phát triển của thương mại quốc tế, mở ra cơ hội buôn bán, trao đổi hàng hóa với các nước láng giềng, tạo điều kiện nâng cao đời sống của nhân dân. Đối với quân sự, với chính sách bang giao cứng rắn, mềm dẻo đã tránh được những cuộc đụng độ, giao tranh, góp phần xây dựng và củng cố về sức mạnh quân sự. Về văn hóa, bang giao hòa bình với nhà Tống tạo điều kiện cho việc du nhập các yếu tố văn hóa Trung Hoa phù hợp, đặc biệt Nho giáo, Phật giáo, góp phần thúc đẩy sự phát triển giáo dục và văn học, nghệ thuật trong nước. Với hoạt động ngoại giao linh hoạt, Hoàng đế Lê Hoàn không chỉ giữ vững được nền độc lập mà còn tạo dựng được một môi trường hòa bình, ổn định để đất nước phát triển mạnh mẽ về mọi mặt: kinh tế, quân sự và văn hóa. Đây là nền tảng cho sự phát triển ổn định lâu dài và thịnh vượng của các triều đại kế tiếp.

3. Kết luận

Hoàng đế Lê Hoàn không chỉ là một nhà quân sự tài ba, kiệt xuất, ông còn được biết đến là người nhìn xa trông rộng, có tầm nhìn chiến lược với nhiều quyết sách phát triển đất nước vững mạnh và chính sách bang giao mềm mỏng, khéo léo, thông minh. Dưới thời trị vì của Hoàng đế Lê Hoàn, nước Đại Cồ Việt đã có nhiều hoạt động bang giao vừa cương quyết, cứng rắn vừa mềm dẻo, uyển chuyển. Thời kỳ đó, nhà Tống luôn dòm ngó chờ cơ hội xâm lược nước ta, nhưng vẫn phải kiêng dè và nể phục các sách lược bang giao của Đại Cồ Việt. Trước sự quấy nhiễu của Chiêm Thành, ông đã kiên quyết trừng trị với mục đích xây dựng mối quan hệ láng giềng thân thiện, tránh bị ép từ hai phía. Những thành tựu bang giao đã đạt được của Hoàng đế Lê Hoàn đã góp phần bảo vệ độc lập và toàn vẹn lãnh thổ, khẳng định vị thế quốc gia độc lập, tự chủ và định hình phong cách bang giao linh hoạt, mềm dẻo nhưng kiên quyết - đây là bài học quý báu cho các triều đại kế tiếp, đồng thời đặt nền móng cho sự ổn định và phát triển lâu dài của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] *Đại Việt sử ký toàn thư*, Bản in Nội các quan bản (Mộc bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 - 1697), Hoàng Văn Lâu - Ngô Thế Long dịch (1998), tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[2] *An Nam truyện* (ghi chép về Việt Nam trong chính sử Trung Quốc) (2001), Châu Hải Đường dịch và biên soạn, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.

[3] Quốc Sử quán Triều Nguyễn (dịch giả: Viện Sử học) (2007), *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục, Tập 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4] Trương Hữu Quýnh (chủ biên) (2005), *Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[5] Ngô Thời Sĩ (1960), *Việt Sử tiêu án*, NXB Văn hóa Á châu, Sài Gòn.

[6] Sở Văn hóa – Thông tin – Hội Sử học Hà Nội, *Bối cảnh định đô Thăng Long và sự nghiệp của Lê Hoàn*, Kỷ yếu Hội thảo nhân kỷ niệm 995 năm Thăng Long - Hà Nội và 1000 năm ngày mất danh nhân Lê Hoàn, NXB Hà Nội, 2005.

[7] Trần Thị Vinh (chủ biên) (2017), *Lịch sử Việt Nam tập 2*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[8] Trần Quốc Vượng dịch (2005), *Việt Sử lược*, NXB Thuận Hóa, Huế.

[9] Viện nghiên cứu Hán Nôm (2018), *Đại Việt Sử ký tiền biên*, Lê Văn Bảy, Nguyễn Thị Thảo, Dương Thị The, Phạm Thị Thoa dịch và chú thích, NXB Hồng Đức, Hà Nội.